

Các đảo nhân tạo ở biển Đông và ảnh hưởng của chúng đến an ninh khu vực

(tiếp theo và hết)

MARY FIDES A. QUINTOS.

Artificial islands in the South China sea and their impact on regional (in)security. *FSI Insights* (CIRSS), Vol.II, No.2, March 2015.

Lan Anh dịch

Từ khóa: Biển Đông, An ninh khu vực, Luật Biển, UNCLOS, ASEAN, Trường Sa, Hoàng Sa, Trung Quốc

Ý nghĩa quân sự và chiến lược của các đảo nhân tạo

Trung Quốc đã ủy thác Hạm đội Nam Hải tại tỉnh Quảng Đông tuần tra trên toàn bộ biển Đông từ eo biển Đài Loan đến Bãi ngầm James bao gồm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc đã và đang củng cố năng lực hải quân và không quân của Hạm đội Nam Hải để khẳng định tuyên bố chủ quyền của mình tại biển Đông bằng cách trang bị cho hạm đội tàu ngầm, tàu trục hạm, tàu khu trục, tàu đổ bộ và máy bay chiến đấu.

Để chứa số lượng thiết bị ngày càng tăng của Hạm đội Nam Hải, Trung Quốc đã xây dựng một căn cứ hải quân khác ở Vịnh Yalong gần căn cứ hải quân Yulin hiện tại ở Hải Nam (Z. Keyuan, 2011). Tuy nhiên, khoảng cách từ Hải Nam-Trung Quốc, nơi chứa một số tàu ngầm và tàu tuần dương của Trung Quốc, đến quần đảo Trường Sa là khoảng 933 km, so với khoảng cách từ căn cứ Cam Ranh của Việt Nam chỉ

khoảng 402 km, và căn cứ Puerto Princesa của Philippines 500 km. Hạn chế địa lý này khiến cho chi phí hậu cần của Trung Quốc để triển khai và duy trì một số lượng lớn các lực lượng quân sự và tàu thuyền trong vùng biển Đông gia tăng, do đó, dẫn đến việc Trung Quốc phải xây dựng một căn cứ quân sự tại quần đảo Trường Sa ở biển Đông (S. Nguyen, 2014).

Một hòn đảo nhân tạo ở Trường Sa có thể được sử dụng như một căn cứ quân sự vĩnh viễn và tọa lạc tại một vị trí chiến lược hơn để có thể chứa các tài sản hải quân của Hạm đội Nam Hải của Trung Quốc, bao gồm cả tàu tuần dương và máy bay. Tùy thuộc vào khả năng của các đảo nhân tạo, chúng cũng có thể có khả năng hỗ trợ tàu dưới mặt nước, bao gồm cả tàu ngầm. Đảo cũng có thể phục vụ quân nhân, cung cấp phương tiện trợ giúp, và là một trung tâm chỉ huy hoặc sân tập. Một hòn đảo nhân tạo cũng có thể là một “tàu sân bay” có hiệu

quả bởi vì nó không thể chìm và có thể duy trì hoạt động lâu dài hơn. Điều đặc biệt quan trọng hiện nay là chiếc tàu sân bay đầu tiên của Trung Quốc vẫn đang trải qua quá trình thử nghiệm trên biển và dễ bị hỏng hóc hơn so với tàu ngầm lớp Kilo của Việt Nam (S. Nguyen, 2014).

Tác động của các đảo nhân tạo đến an ninh khu vực

Nhìn chung, an ninh có nghĩa là không có các mối nguy hiểm khách quan, ví dụ như các mối đe dọa an ninh, thách thức, lỗ hổng và rủi ro (H. Brauch, 2005). An ninh khu vực được định nghĩa là “một nhóm các quốc gia có mối quan tâm an ninh hàng đầu liên kết với nhau đủ chặt chẽ để an ninh quốc gia của họ không thể bị xem xét tách bạch nhau trên thực tế” (B. Buzan, 1981). Khu vực trong bài nghiên cứu này chủ yếu là Đông Á, nơi biển Đông tọa lạc. Tuy nhiên, nghiên cứu này không loại trừ các quốc gia có những mối quan tâm đối với khu vực, ngay cả khi các quốc gia này về mặt địa lý không nằm trong Đông Á.

Philippines, Việt Nam và Mỹ bày tỏ mối quan tâm nghiêm túc về việc Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa.

Khi gián tiếp ám chỉ Trung Quốc trong kỳ họp thứ 69 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Philippines Albert del Rosario đã nêu: *Trong hai năm qua, quốc gia này đã tiến hành hàng loạt các hoạt động khai hoang đất ở bãi Đá Gạc Ma, bãi Đá Ken Nan và bãi Đá Tư Nghĩa, bãi Đá Châu Viên và bãi Đá Ga Ven trong quần đảo Trường Sa. Những hoạt động đơn phương này, trong số những hoạt động khác, tạo thành một phần của một mô hình buộc thay đổi hiện trạng trên biển để thúc đẩy cái gọi là vị trí đường chín đoạn, một yêu sách mang tính bành*

trường đối với chủ quyền không thể tranh cãi đối với gần như toàn bộ biển Đông, điều này là trái với Tuyên bố ASEAN-Trung Quốc năm 2002 về ứng xử của các bên ở biển Đông và UNCLOS^().*

Việt Nam tuyên bố chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo Trường Sa. Đáp lại các hoạt động khai hoang của Trung Quốc, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Hải Bình cho biết: *Việt Nam kiên quyết phản đối các hoạt động phi pháp của Trung Quốc và yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, thực hiện nghiêm túc DOC, chấm dứt ngay việc khai hoang, phá vỡ nguyên trạng tại quần đảo Trường Sa, và không để tái diễn những hành vi sai trái tương tự^(**).*

Mỹ cũng chỉ trích các hoạt động của Trung Quốc ở biển Đông. Theo Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel: *Trong thời gian gần đây, Trung Quốc đã có những hành động gây mất ổn định, đơn phương khẳng định tuyên bố chủ quyền của mình ở biển Đông. Trung Quốc bị hạn chế tiếp cận bãi Đá Hoàng Nham, gây áp lực lên sự hiện diện lâu đời của Philippines ở Bãi Cỏ Mây, bắt đầu hoạt động khai hoang đất tại nhiều địa điểm, di chuyển một giàn khoan dầu*

(*) Phát biểu của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Philippines Albert del Rosario, tại Kỳ họp thứ 69 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Phiên họp thảo luận chung cấp cao, ngày 29/09/2014, http://www.un.org/en/ga/69/meetings/gadebate/pdf/PH_en.pdf (truy cập ngày 18/11/2014).

(**) Phát biểu của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Hải Bình về các hoạt động khai hoang phi pháp của Trung Quốc, ngày 6/11/2014, http://www.vietnamembassy-philippines.org/en/news_object_view?newsPath=/vnemb.vn/tinkhac/ns141111170557 (truy cập ngày 18/11/2014).

vào vùng biển tranh chấp gần quần đảo Hoàng Sa^(*).

Australia cũng bày tỏ sự hỗ trợ đối với Philippines và đề nghị của Mỹ về một lệnh cấm các hoạt động cụ thể trong biển Đông. Thông cáo chung ban hành bởi Australia và Mỹ sau Hội nghị Bộ trưởng của hai nước diễn ra ngày 12/08/2014 nêu rằng, hai quốc gia “khẳng định ủng hộ việc ‘đóng băng’ tự nguyện của các bên tranh chấp đối với các hoạt động trong khu vực biển tranh chấp”^(**).

Trung Quốc, mặt khác, đã bác bỏ những quan ngại này. Cho rằng không có gì bất thường trong việc xây dựng các đảo nhân tạo trong quần đảo Trường Sa mà họ gọi là quần đảo Nam Sa, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh phát biểu: *Trung Quốc khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi đối với quần đảo Nam Sa và các vùng biển lân cận, và các hoạt động của Trung Quốc trên các đảo và rạn san hô có liên quan của quần đảo Nam Sa hoàn toàn nằm trong chủ quyền của Trung Quốc và hoàn toàn chính đáng*^(***).

Ngoài ra, Trung Quốc lập luận rằng những lời chỉ trích của cộng đồng quốc tế hàm ý tiêu chuẩn kép: *Tại sao không ai nói gì khi các nước khác xây dựng sân bay bờ biển? Nhưng lại có rất nhiều*

ngghi ngờ khi Trung Quốc năm nay mới chỉ bắt đầu xây dựng một sân bay nhỏ, và cần thiết, để nâng cao điều kiện sống trên các đảo (Reuters, 2014).

Việc xây dựng các hòn đảo nhân tạo ở Trường Sa không phải là một hiện tượng mới trong khu vực như đã thảo luận trong các phần trước. Tuy nhiên, có một sự khác biệt lớn giữa các hoạt động của Trung Quốc và các hoạt động của các bên tranh chấp khác. Mặc dù Việt Nam và Malaysia trước đây đã xây dựng đảo nhân tạo, sự khác biệt đó là “họ xây dựng dựa trên các thực thể tự nhiên hiện có trên mặt nước, trong khi Trung Quốc tạo ra đảo hoàn thiện ở nơi vốn trước đây không có gì”^(*).

Các quốc gia có phản ứng khác nhau đối với một vấn đề dựa trên nhận thức của họ về mối đe dọa. Stephen Walt xác định được bốn yếu tố có ảnh hưởng đến nhận thức mối đe dọa trong đó bao gồm sức mạnh tổng hợp, sự gần gũi địa lý, sức mạnh tấn công và ý đồ xâm lược. Sức mạnh tổng hợp đề cập đến tổng nguồn lực của một quốc gia, bao gồm cả khả năng quân sự của quốc gia đó. Sức mạnh tổng hợp càng lớn, mối đe dọa quốc gia đó có thể gây ra cho quốc gia khác càng lớn. Sự gần gũi địa lý là khả năng tạo ra sức mạnh và sức mạnh này giảm dần theo khoảng cách; do đó, các quốc gia ở gần có mối đe dọa lớn hơn so với những quốc gia ở xa. Sức mạnh tấn công và ý đồ xâm lược liên quan đến mức độ hung hăng hoặc chủ trương bành trướng một quốc gia thể hiện (S. Walt, 1985).

Sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc dường như đã tăng lên trong những năm qua; chỉ tiêu quân sự trong năm

(*) Phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel tại Đối thoại Shangri-La, tháng 5/2014, <http://www.iiss.org/en/events/shangri%20la%20dialogue/archive/2014-c20c/plenary-1-d1ba/chuck-hagel-a9cb> (truy cập ngày 18/11/2014).

(**) Tuyên bố chung AUSMIN 2014, ngày 12/08/2014, <https://www.dfat.gov.au/geo/us/ausmin/ausmin14-joint-communicue.html> (truy cập ngày 18/11/2014).

(***) Hợp báo thường kỳ của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh, ngày 9/09/2014, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/xwfw_665399/s2510_665401/t1189470.shtml (truy cập ngày 18/11/2014).

(*) Ý kiến của Jay Batongbacal, Viện Nghiên cứu các vấn đề biển và luật biển, 25/11/2014.

2013 ước tính đạt 188 tỷ USD, tăng từ 91 tỷ USD trong năm 2008 và 34 tỷ USD năm 2003, so với mức chi tiêu quân sự chung của các quốc gia Đông Nam Á là vào khoảng 35 tỷ USD trong năm 2013, 24 tỷ USD năm 2008, và 14 tỷ USD năm 2003 ([http://www.sipri.org/research/armaments/milex/...](http://www.sipri.org/research/armaments/milex/)). Khoảng cách rất lớn về tiềm lực quân sự này sẽ tự động đặt các nước đang phát triển, đặc biệt là những quốc gia có tuyên bố chủ quyền ở biển Đông, vào thế yếu so với Trung Quốc. Các nhà phân tích đã kết luận rằng, trên thực tế, sức mạnh kinh tế và hàng hải của Trung Quốc là một trong những động lực cho việc hiện đại hóa hải quân trong khu vực Đông Nam Á (G. Till và J. Chan, 2013). Ví dụ, trong khi một trong những ưu tiên của Trung Quốc trong chiến lược quân sự là sự răn đe hạt nhân trên biển bao gồm cả tàu ngầm, thì lực lượng hải quân của một số quốc gia giáp biển Đông cũng đang được tăng cường đáng kể bao gồm cả việc sử dụng hoặc mua lại của tàu ngầm. Singapore, Malaysia và Việt Nam đang trở thành những nước sở hữu và khai thác tàu ngầm lần đầu tiên, Indonesia và Đài Loan cũng có kế hoạch phục hồi năng lực của lực lượng tàu ngầm của mình, và Thailand đã cho thấy sự quan tâm tham gia các nước sở hữu tàu ngầm trong khu vực (Nien-Tsu và các tác giả khác, 2013, tr.41-42). Philippines cũng có ý định mua máy bay trực thăng chống tàu ngầm cho Hệ thống không lực Hải quân của nước này.

Tính chất vĩnh viễn các đảo nhân tạo như một lãnh thổ đất liền rất có thể đóng góp vào sự gắn gũi địa lý của Trung Quốc đối với khu vực. Sau khi hoàn thành các đảo nhân tạo, Trung Quốc sẽ không còn chỉ là một người hàng xóm

hùng vĩ ở phía Bắc, mà sẽ là quốc gia nằm ở vị trí chiến lược ở trung tâm của khu vực có tranh chấp, nơi nó có thể có khả năng được tăng cường sự có mặt tiên phong^(*). Trung Quốc sẽ dễ dàng tiếp cận tài nguyên trong khu vực biển Đông đang bị tranh chấp hơn, để giành quyền kiểm soát các đường giao thông trên biển, để triển khai lực lượng cho các hoạt động quân sự như các hoạt động tuần tra, giám sát, hoặc để từ chối tự do hàng hải của các quốc gia tranh chấp khác như đã làm với một tàu Philippines trên đường đến Bãi Cỏ Mây tháng 3/2014.

Robert Haddick và Peter Ford nhận thấy rằng việc Trung Quốc khai hoang đất tại quần đảo Trường Sa cũng là một sự tiếp nối của chiến lược “cắt lát salami” của quốc gia này ở biển Đông - một chiến lược bành trướng được mô tả như là sự tích lũy chậm những hành động nhỏ bằng cách chiếm một rạn san hô tại một thời điểm để dẫn đến một sự thay đổi chiến lược lớn trong thời gian dài (G. Haddick, 2012; Xem thêm: P. Ford, 2014). Năm 1994, Trung Quốc chiếm bãi Đá Vành Khăn bằng cách xây dựng các công trình bằng gỗ tạm thời mà Trung Quốc gọi là nơi trú ẩn cho ngư dân. Trung Quốc đã và đang từng bước mở rộng các công trình này, chuyển đổi chúng thành các khối bê tông. Bãi Đá Vành Khăn hiện đang có một tòa nhà ba tầng được trang bị hệ thống radar và các thiết bị khác. Sau khi lâm vào tình trạng bế tắc với Philippines ở Đảo Hoàng Nham vào năm 2012, Trung Quốc hiện diện thường trực trong khu vực và ngăn chặn

(*) Từ các cuộc thảo luận với Đại úy Teddy Quinzon, Giám đốc Phòng Nghiên cứu Chiến lược Hải quân, Hải quân Philippines. Tuyên bố chỉ là đánh giá cá nhân của ông và không phải là quan điểm chính thức của Hải quân Philippines.

người Philippines xâm nhập vào đảo. Hoạt động trước đây của Trung Quốc tại quần đảo Trường Sa là mô hình đã gây lo lắng đặc biệt cho Philippines; những nỗ lực khai hoang thành công ở Trường Sa cũng có thể khuyến khích Trung Quốc làm như vậy tại Đảo Hoàng Nham, đe dọa nghiêm trọng tới an ninh của Philippines do đảo này chỉ nằm cách bờ biển chính của Philippines 220 km.

Sự xuất hiện của các tàu Trung Quốc ở biển Đông sẽ diễn ra thường xuyên, đặc biệt là với sự thuận tiện các đảo nhân tạo mang lại cho Trung Quốc khi được sử dụng làm cơ sở quân sự, điều này chắc chắn sẽ dẫn đến bất ổn an ninh gia tăng trong khu vực. Bất ổn an ninh có thể khiến các nước láng giềng của Trung Quốc tăng cường hiện diện hải quân của họ ở biển Đông, dẫn đến nguy cơ xung đột ngẫu nhiên mà có thể leo thang trong một bế tắc ngoại giao lớn, có thể liên quan đến không chỉ các bên có tuyên bố chủ quyền lãnh thổ và hàng hải trong khu vực mà còn cả những quốc gia ngoài khu vực. Hiện đại hóa hải quân trong khu vực cũng chỉ ra rằng các cuộc xung đột trong tương lai có thể không còn giới hạn ở mặt chiến đấu, mà còn có thể bao gồm việc sử dụng các tàu ngầm với các khả năng hạt nhân, đặc biệt là khi các đảo nhân tạo được sử dụng như một căn cứ tàu ngầm.

Suy xét chiến lược với cái giá phải trả cho các rủi ro về môi trường: Một nguy cơ quá lớn để bỏ qua

Ngoài những suy xét chiến lược, các đảo nhân tạo đều gây tác hại đến môi trường biển, một mối nguy hiểm được công nhận bởi luật pháp quốc tế. Trong trường hợp khai hoang đất của Singapore trong và xung quanh eo biển Johor, Tòa án Quốc tế về Luật Biển (ITLOS) phán quyết vào năm 2003, theo yêu cầu đối với những biện pháp tạm

thời do Malaysia đệ trình, Singapore “sẽ tạm dừng các hoạt động khai hoang đất đai hiện tại của mình cho đến khi Singapore đã thực hiện và công bố một đánh giá đầy đủ các tác động tiềm năng của các hoạt động này lên môi trường và các khu vực ven biển bị ảnh hưởng”^(*). UNCLOS cũng nêu rõ “phải đưa ra thông báo thích đáng về việc xây dựng các đảo nhân tạo, lấp đặt hay xây dựng, và phải duy trì các phương tiện thường trực để cảnh báo về sự xuất hiện của các đảo nhân tạo”^(**). Robert Beckman, một chuyên gia về UNCLOS, cũng nói thêm rằng “nếu một quốc gia đang có kế hoạch hoạt động trong một khu vực thuộc thẩm quyền và kiểm soát của mình nhưng có thể gây tác hại đối với môi trường biển của các quốc gia khác, quốc gia này có ‘nhiệm vụ hợp tác’ với những quốc gia đó. Quốc gia này phải tham khảo trước một cách có thiện chí ý kiến của các quốc gia có thể bị ảnh hưởng” (<http://www.abs-cbnnews.com/focus/...>).

Mặc dù các cuộc thảo luận pháp lý được dựa trên giả định rằng không có tranh chấp chủ quyền, và rằng xác định rõ thẩm quyền đối với một khu vực trên biển (mà không phải là trường hợp của biển Đông), thì không nên bỏ qua lập luận rằng việc xây dựng các đảo nhân tạo tạo ra mối đe dọa đối với môi trường.

Tác động của các đảo nhân tạo lên môi trường khác nhau tùy theo địa phương hoặc đặc tính hoặc thành phần của môi trường biển, nơi các hòn đảo nhân tạo được xây dựng. Tuy nhiên, ảnh hưởng thường thấy của việc xây dựng đảo nhân tạo dựa trên các nghiên cứu

^(*) Lệnh của Tòa án Quốc tế về Luật Biển đối với vụ Singapore khai hoang đất trong và quanh eo biển Johor, ngày 08/10/2003.

^(**) UNCLOS, Điều 60 (3).

khoa học được tiến hành trên đảo Palm ở Dubai (và cũng đã được chỉ định bởi ITLOS về trường hợp Malaysia-Singapore) đó là ô nhiễm biển. Khai hoang đất gây bồi lắng, ô nhiễm nước, làm tăng độ đục hoặc vẩn đục vùng nước gần khu vực xây dựng, gây ảnh hưởng đến động vật hoang dã ở biển. Hoạt động nạo vét để xây dựng các đảo nhân tạo cũng có thể làm hỏng các rạn san hô, ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái dưới nước. Hơn nữa, hoạt động nạo vét dẫn đến việc khuấy một lượng đáng kể các trầm tích mịn, gây ngạt thở và làm chết các sinh vật sống dưới đáy biển (B. Salahuddin, 2006).

Biển Đông được liên kết với bốn biển nửa kín và các hệ sinh thái biển lớn bao gồm cả vùng biển Hoàng Hải, biển Hoa Đông, biển Sulu-Sulawesi và biển Indonesia, một khu vực đa dạng sinh học biển nhất trên thế giới về cá biển và san hô cứng được tìm thấy (PEMSEA, 2003). Biển Đông cũng kết nối đến vịnh Bắc bộ và vịnh Thailand. Các nước ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á là những nhà đánh bắt cá lớn nhất trên thế giới, phục vụ sản xuất xuất khẩu và tiêu dùng trong nước (APFIC, 2014). Sự can thiệp đến các quá trình tự nhiên của môi trường biển như xây dựng các đảo nhân tạo có thể, bằng cách này hay cách khác, tác động lan tỏa đặc biệt lên đa dạng sinh học và an ninh lương thực, ảnh hưởng đến toàn bộ khu vực, đặc biệt là các quốc gia ven biển, bao gồm cả Trung Quốc.

Do đó, việc xây dựng các đảo nhân tạo là mối quan tâm không chỉ của các bên tranh chấp mà còn của cả khu vực. Trung Quốc, trên thực tế, cũng đáng lo ngại vì các đảo nhân tạo có thể mang lại lợi ích quân sự và chiến lược nhưng chúng cũng thỏa hiệp với các khía cạnh

khác của an ninh của Trung Quốc và làm tổn hại quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng. Trong bối cảnh các vấn đề xây dựng đảo nhân tạo ở Trường Sa của Trung Quốc, Philippines đã quyết định tạm dừng kế hoạch cải tạo đường băng tại đảo Pagasa của mình nhằm góp phần làm dịu bớt căng thẳng trong khu vực tranh chấp. Tuy nhiên, khi không có ý chí thống nhất của tất cả các bên tranh chấp nhằm làm dịu bầu không khí căng thẳng, sự bất tin và bất ổn sẽ tiếp tục ám ảnh khu vực này.

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã nhiều lần kêu gọi tất cả các bên tiến hành thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC-SCS) và các kết luận ban đầu của ràng buộc pháp lý đối với Bộ Quy tắc ứng xử (COC) tại Hội nghị Bộ trưởng EU-ASEAN lần thứ 20 vào tháng 7/2014, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 47 vào tháng 8/2014, Diễn đàn khu vực ASEAN lần thứ 21 vào tháng 8/2014, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 25 vào tháng 11/2014, và Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ 9 vào tháng 11/2014. Vấn đề được nhắc lại tại nhiều hội nghị cho thấy, ASEAN thừa nhận rằng vấn đề biển Đông không phải chỉ là vấn đề giữa Trung Quốc và một số quốc gia thành viên ASEAN, mà còn là vấn đề của khu vực nói chung.

Nhưng thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả DOC-SCS là không đủ, ASEAN cũng cần đưa vào bản dự thảo COC việc xác định các loại hình hoạt động mà các bên cần thực hiện để không làm phức tạp hoặc leo thang tranh chấp, đây cũng có thể là cơ sở để đưa ra một quy định chi tiết hơn về sự tự kiềm chế để thông qua trong một COC ràng buộc.

Kết luận

Trung Quốc đã xây dựng đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa để mở rộng diện tích đất đai của các thực thể mà Trung Quốc đang chiếm đóng, nhờ đó Trung Quốc có thể thực thi hiệu lực việc chiếm đóng và khẳng định tuyên bố chủ quyền của mình. Các đảo nhân tạo ở Trường Sa cũng có ý nghĩa quân sự và chiến lược đối với Trung Quốc, cho phép Trung Quốc có khả năng hiện diện tiên phong và tiến hành các hoạt động lâu dài trong khu vực biển Đông - nơi quốc gia này tuyên bố chủ quyền. Tuy nhiên, về các quyền lợi hàng hải, các đảo nhân tạo không thể tạo ra bất kỳ khu vực trên biển nào ngoại trừ khu vực an toàn 500 m. Các đảo nhân tạo cũng không thể ảnh hưởng đến việc phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa.

Việc xây dựng các đảo nhân tạo ở biển Đông gây bất ổn an ninh đối với các nước láng giềng của Trung Quốc, đặc biệt là khi xét đến sức mạnh tổng hợp, sự gần gũi địa lý và sự quyết đoán ở biển Đông của quốc gia này. Hơn nữa, các hoạt động nạo vét và khai hoang đất như là một phần của quá trình xây dựng đảo nhân tạo sẽ phá hủy môi trường biển, một thành phần quan trọng của an ninh lương thực ở nhiều quốc gia ở cả hai vùng Đông Bắc và Đông Nam Á, bao gồm cả Trung Quốc.

Tình hình ở biển Đông không thể chỉ đơn thuần là vấn đề song phương giữa các nước tranh chấp do mức độ và tính nghiêm trọng của tác động xuyên biên giới của nó, do đó đòi hỏi phải có giải pháp đa phương. Thách thức đối với ASEAN là làm thế nào để thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong việc đảm bảo sự chia sẻ trách nhiệm của tất cả mọi quốc gia trong việc duy trì hòa bình, ổn định và an ninh trong khu vực □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. B. Salahuddin (2006), “Các tác động lên môi trường biển của việc xây dựng đảo nhân tạo”, Bài viết được nộp để thực hiện một phần yêu cầu của văn bằng Thạc sỹ Quản lý Môi trường của Trường Môi trường và Khoa học Trái Đất Nicholas thuộc Đại học Duke.
2. Z. Keyuan (2011), “Thực thi Hàng hải theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc: Sử dụng vũ lực và các biện pháp cưỡng chế”, *International Journal of Marine and Coastal Law*, 26 (2). pp. 235-261. ISSN 0927-3522.
3. S. Nguyen (2014), “Phối bày kế hoạch đảo nhân tạo của Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa”, *International Policy Digest*, ngày 17/06/2014, <http://www.internationalpolicydigest.org/2014/06/17/exposing-chinas-artificial-islands-plan-spratlys/> (truy cập ngày 05/09/2014).
4. G. Haddick (2012), “Cắt lát salami ở biển Đông: Phương pháp tiếp cận chậm và kiên nhẫn của Trung Quốc để thống lĩnh châu Á”, *Chính sách đối ngoại*, ngày 03/08/2012, http://www.foreignpolicy.com/articles/2012/08/03/salami_slicing_in_the_south_china_sea?page=0,0 (truy cập ngày 5/9/2014).
5. P. Ford (2014), “Trung Quốc mở rộng phạm vi hoạt động ở biển Đông: Mục tiêu cuối cùng là gì?”, *CS Monitor*, ngày 10/08/2014, <http://www.csmonitor.com/World/Asia-Pacific/2014/0810/China-expands-its-reach-in-the-South-China-Sea.-What-s-the-end-goal-video> (truy cập ngày 20/11/2014).

6. G. Till và J. Chan (2013), *Hiện đại hóa hải quân trong khu vực Đông Nam Á: Tính chất, nguyên nhân, và hậu quả*, Routledge, New York.
7. Nien-Tsu và các tác giả khác (chủ biên, 2013), *Những vấn đề hàng hải ở biển Đông: Vùng nước rắc rối hay một biển cơ hội*, Routledge, New York.
8. H. Brauch (2005), “Mối đe dọa an ninh, thách thức, lỗ hổng và rủi ro”, *An ninh Quốc tế, Hòa bình, Phát triển và Môi trường*, Quyển 1.
9. B. Buzan (1981), “Con người, Quốc gia và Nỗi sợ hãi; Nghị trình nghiên cứu an ninh quốc tế trong thời kỳ Hậu Chiến tranh Lạnh”, trong M. Stone (2009), *An ninh theo Buzan: Phân tích toàn diện về an ninh*, http://www.geest.msh-paris.fr/IMG/pdf/Security_for_Buzan.mp3.pdf (truy cập ngày 16/11/2014).
10. “Trung Quốc có thể xây thứ gì họ muốn ở biển Đông”, *Reuters*, ngày 04/08/2014, <http://www.reuters.com/article/2014/08/04/us-china-southchinasea-idUSKBN0G40UI20140804> (truy cập ngày 18/11/2014).
11. “Cơ sở dữ liệu chi tiêu quân sự”, *SIPRI*, tháng 4/2014, http://www.sipri.org/research/armaments/milex/milex_database/milex_database (truy cập ngày 20/11/2014).
12. “Khai hoang quần đảo Trường Sa sẽ không thúc đẩy các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc”, *ABS-CBN*, ngày 29/10/2014, <http://www.abs-cbnnews.com/focus/10/29/14/why-spratlys-reclamation-wont-boost-chinas-claims> (truy cập ngày 16/11/2014).
13. S. Walt (1985), “Sự hình thành liên minh và cán cân quyền lực”, *An ninh Quốc tế*, Quyển 9, Số 4 (Xuân, 1985), tr.3-43.
14. PEMSEA (2003), “Chiến lược phát triển bền vững đối với các vùng biển Đông Á: Việc thực thi của khu vực đối với yêu cầu phát triển bền vững các bờ biển và đại dương”, Hội nghị thượng đỉnh thế giới, Thành phố Quezon, Philippines.
15. APFIC (2014), *Tổng quan khu vực về nghề cá và nuôi trồng thủy sản ở châu Á và Thái Bình Dương năm 2012*, <http://www.fao.org/docrep/017/i3185e/i3185e00.pdf> (truy cập ngày 20/11/2014).